

vụ huyện ủy, chính trị viên huyện đội làm trưởng ban. Đồng thời thành lập ngay các ban tuyên truyền, ban hậu cần, ban thu hoạch lúa. Sáng ngày 12-6-1967 huyện triệu tập hàng trăm thanh niên các xã về tại Kim Thượng để cứu giúp người bị nạn, san lấp hố bom, gặt lúa, dựng sửa nhà cửa để nhân dân ổn định ngay cuộc sống. Qua 1 tuần, các gia đình đều có nhà ở tạm, gần 100 mẫu lúa chín được thu hoạch. Biển đau thương thành hành động cách mạng, huyện đã phát động phong trào toàn dân tích cực chiến đấu và sản xuất để trả thù cho đồng bào Kim Thượng bị giặc Mĩ giết hại. Sau trận này, các trận địa được bổ sung thêm người, tăng cường thêm vũ khí. Trung đội nữ pháo thủ Phù Vân được bổ sung thêm để rút một số đồng chí cũ đi các trận địa hướng dẫn và phổ biến kinh nghiệm chiến đấu. Đồng thời cử một số nữ pháo thủ cùng chiến đấu với các đơn vị pháo cáo xạ 57 ly, 37 ly của Bộ và quân khu đóng ở Phù Vân, Kim Bình, Nhật Tựu. Trong những ngày chiến đấu gian khổ, ác liệt những cô gái làng Vân (Phù Vân) đã bám trụ vững vàng, kiên cường chiến đấu cùng bộ đội nổ súng bắn tan xác giặc lái ngay từ loạt đạn đầu. Ngày 14-7-1967 nữ pháo thủ Phù Vân cùng bộ đội tên lửa và pháo cao xạ bắn rơi 1 máy bay F105 của Mĩ. Bị trúng đạn, chiếc máy bay đã bốc cháy và lao xuống Lý Nhân, huyện bạn đã bắt sống được tên phi công Mĩ. Ngày hôm sau 15-7-1967 cụm chiến đấu Hà Nam lại bắn rơi 1 chiếc máy bay bốc cháy tại Thanh Sơn. Hai ngày liền quân dân Kim Bảng phối hợp với bộ đội chủ lực bắn tan xác 2 chiếc máy bay Mỹ

làm nức lòng nhân dân trong huyện, cổ vũ động viên mạnh mẽ các chiến sĩ ngoài tiền tuyến đánh giặc.

Trong cuộc chiến đấu ác liệt chống quân thù đã xuất hiện những tấm gương tiêu biểu kiên cường với những chiến công xuất sắc sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng là niềm tự hào cho quê hương trong những năm đánh Mĩ. Đó là 8 cô gái làng Vân và hàng chục cô gái Phù Vân đã hiên ngang bất khuất chiến đấu hàng trăm trận không chiến với máy bay Mĩ. Chị Nguyễn Thị Xuân, chính trị viên trung đội, 6 năm liền là chiến sĩ thi đua được thưởng huy hiệu Bác Hồ. Trung đội trưởng Trần Thị Kính ngoan cường, dũng cảm mặc dù biết tin nhà bị bom Mĩ đánh sập vẫn năn nỉ xin ở lại tiếp tục chiến đấu. Chị Trần Thị Kính và Nguyễn Thị Xuân được kết nạp Đảng ngay trên trận địa. Năm 1968 chị Kính được Chính phủ tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, 7 năm liền (1965-1972) là chiến sĩ thi đua. Đó còn là chị Nguyễn Thị Khải xóm 4 (Phù Vân) đã cùng anh em tiểu đoàn 6 bộ đội tỉnh Nam Hà chiến đấu liên tục 13 ngày đêm khi địch đánh phá ác liệt. Ngày 7-7-1967 khi đang làm cỏ lúa, nghe kèn báo động, chị đã kịp chạy về trận địa, cùng anh em khẩu đội 2 chiến đấu. Khi địch trút bom xuống trận địa, 1 pháo thủ bị thương, chị đã nhanh chóng băng bó và không quản sức yếu công đồng chí về tuyến sau. Sau đó chị trở lại trận địa thay thế pháo thủ chiến đấu. Khi bị thương vào ngực, chị vẫn không rời trận địa và nhường băng cho đồng đội của mình băng bó

trước. Khi cuộc chiến đấu kết thúc, chị được đưa vào bệnh viện 5 cứu chữa. Sau đó lại tiếp tục về trận địa tiêu diệt máy bay Mỹ. 6 năm liền chị Nguyễn Thị Khải là chiến sĩ thi đua, đại biểu Quốc hội năm 1971-1972 và được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng 2. Ba năm liền (1968-1970) chị cùng chị Kính đi dự đại hội chiến sĩ thi đua toàn quân khu. Chị Nguyễn Thị Khiêm nữ dân quân, nữ pháo thủ, bí thư xã đoàn Phù Vân chiến đấu kiên cường, dũng cảm. Chị nhận được giấy mời đi dự đại hội tỉnh đoàn điểm toàn quốc tại Hội Trung (Thụy Lôi) nhưng khi máy bay địch đến, chị đã lao vào cuộc chiến đấu. Bị trúng bom, người con gái làng Vân đã anh dũng hy sinh. Chiều 1-6-1967 trước khi vào đại đội, cả hội trường đã đứng mặc niệm tưởng nhớ đồng chí Nguyễn Thị Khiêm-người cán bộ ưu tú của Đoàn đã anh dũng hy sinh, vì độc lập tự do của Tổ quốc.

Cùng với công tác chiến đấu, nhiệm vụ phục vụ chiến đấu cũng được coi trọng. Các xã đều có đại hội cứu thương, chống sập hầm. Huyện có tổ công binh, quân khí. Riêng xã Phù Vân trang bị thêm 30 băng ca vải và thường xuyên bố trí 50 người vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ tiếp đạn, chuyển thương binh, đào giao thông hào, sửa trận địa (1). Trạm y tế xã Phù Vân do đồng chí Phạm Văn Tuy làm trạm trưởng, trạm y tế xã Kim Bình do đồng chí Nguyễn Văn Chương làm trạm

(1) Toàn huyện có 297 người cứu tải thương, 157 người công binh, 83 người quân khí, chống sập hầm 468 người có 114 vông, cang, 22 tủ thuốc, 11283 cuộn băng. (Tư liệu của huyện đội Kim Bảng)

trưởng. Đây là 2 trạm y tế cấp cứu ban đầu. Khi địch đánh phá người bị thương sẽ đưa về đây sau đó chuyển lên viện Kim Bảng phẫu thuật, điều trị. Với phương châm "Còn nước còn tát", "Thương yêu bệnh nhân như người ruột thịt trong nhà". Nhiều bác sĩ, y sĩ như bác sĩ Thủy, y sĩ Tài... đã không quản ngày đêm lăn lộn phẫu thuật, cứu chữa thương binh, thực hiện lời dạy của Bác Hồ : "Lương y như từ mẫu".

Từ đầu năm 1967, địch đánh phá Nam Hà ác liệt hơn. Lúc này quân khu và Bộ điều 1 đơn vị ra đả và tên lửa về Châu Sơn, Phù Vân để hỗ trợ cụm Phủ Lý. Để bảo vệ cho tên lửa và ra đả, một trung đoàn pháo phòng không đóng tại Châu Sơn và Thanh Sơn. Bên cạnh đó có lực lượng trực chiến của dân quân tự vệ làm nòng cốt cho phong trào toàn dân bắn máy bay Mi. Để phục vụ cho các đơn vị chủ lực vào chiếm lĩnh trận địa, huyện ủy đã triệu tập các đồng chí bí thư, chủ tịch, xã đội trưởng của các xã về tại Ngọc Sơn để phổ biến nhiệm vụ phục vụ chiến đấu. Sau khi nhận nhiệm vụ, các xã đã cử 2 trung đội dân quân loại 1 và huy động xã Thi Sơn, Thanh Sơn số lượng lớn tập trung quang, gánh, cuốc xẻng đào đắp trận địa. Sau 1 đêm, trên 1 vạn m³ đất được chuyển lên đắp vào trận địa tên lửa, pháo cao xạ. Đồng thời trồng hàng chục cây phi lao có chiều dài 10-15 m xung quanh ụ để ra đả bảo đảm an toàn bí mật. Phương châm chỉ đạo lúc này là 3 khép kín : khép kín đường giao thông, khép kín cánh đồng, khép kín ven sông trồng các loại cây, hóa

trang che mắt địch. Do đó bước đầu đã tránh được thiệt hại về người và của cho nhân dân (1).

Cùng với việc đánh địch trên không, quân dân Kim Bảng đã phối hợp với các huyện bạn truy lùng giặc lái. Ngày 15-2-1967 địch đánh phá Hòa Bình, một máy bay F105 bị bộ đội tên lửa bắn cháy rơi xuống khu vực Ba Sao (Chân dốc bồng bong) tên giặc lái đã nhảy dù ra bị bố con ông Định đi lấy củi bắt gọn phi công Mỹ, vừa lúc dân quân Lạc Thủy (Hòa Bình) đến và dẫn tên giặc lái về huyện Lạc Thủy. Ngày 15-7-1967 sau khi cụm chiến đấu Hà Nam bắn rơi máy bay Mĩ, phi công đã nhảy dù xuống địa phận Thanh Sơn. Do chưa có kinh nghiệm nên ta tổ chức truy lùng nhưng khi tiếp cận phía trong khu vực phi công trốn sau 15 phút hết đạn. Địch đã cho máy bay đến cứu được phi công. Ngày 17-7-1967 chúng lại cho hàng chục máy bay đến bắn phá Phủ Lý.

Phối hợp với đơn vị chủ lực của quân khu và tỉnh, ta đã bắn cháy được 1 chiếc máy bay F105 và rơi xuống vùng rừng núi Ba Sao. Tên giặc lái đã nhảy dù ra. Huyện đã huy động 400 đến 500 dân quân của các xã Khả Phong, Ba Sao, Liên Sơn cùng dân quân huyện Lạc Thủy và các đơn vị bộ đội truy lùng địch. Ngày hôm sau 18-7-1967 chúng cho nhiều tốp máy bay bắn phá uy hiếp và liên lạc với phi công. Ta tập trung hỏa lực bắn bị thương 1 chiếc và rơi tại Cốc Nội (Ba Sao), 2 phi công bị chết. Đến sáng ngày 19/7/1967 ta phát hiện được chỗ nhảy dù

(1) Chỉ tính riêng 2 năm 1966-1967 huyện đã đào đắp được 23.807 m³ đất cho các trận địa và trồng 45.527 cây xanh xung quanh trận địa (báo cáo của huyện đội năm 1968)

nhưng chưa tìm được nơi ẩn náu của chúng. 5 giờ sáng ngày 20-7-1967 tên phi công từ đỉnh núi mò xuống tìm đồ tiếp tế. Các mũi của ta xiết chặt vòng vây bắt gọn tên giặc lái. Trận truy lùng kết thúc, đồng chí Tạ Hồng Thanh chỉ huy trực tiếp đã cho các xã rút quân, chỉ chốt lại các đơn vị chủ lực tiếp tục chiến đấu nếu máy bay địch đến.

Thời gian này các xã tập trung nhiều đợt thanh niên xung phong bám trụ ngày đêm san lấp hố bom giữ vững tuyến đường 21B và 60B, đề phòng địch phá Cầu Rế. Đây là đường chiến lược ra phía trước. Dân quân tự vệ được tăng cường về số lượng và chất lượng. Công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu xuất sắc. Với quyết tâm: "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người" nhiều xã đã vượt chỉ tiêu giao, tiêu biểu là Khả Phong, Phù Vân. Năm 1967 toàn huyện giao 1090 thanh niên nhập ngũ. Nhiều gia đình có 3-4 con tại ngũ, còn đưa con cuối cùng lại đăng ký xin cho đi tiếp. Những gia đình không có con trai cũng tình nguyện cho con gái đi thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến. Có gia đình 2 con liệt sĩ, mẹ vẫn cầm bút ký đơn cho con thứ ba đi tiếp. Nhiều hình ảnh của những người mẹ, người vợ tiễn đưa chồng, con lên đường, hứa hẹn nhấn nhủ đầy tâm huyết của tình cảm quê hương. Thanh niên Kim Bảng ra đi đã giữ vững lời hứa sắt son: "Ra đi giữ vững lời thề. Đánh tan giặc Mĩ mới về quê hương".

Công tác huấn luyện hàng năm được duy trì đi vào nề nếp nhất là các xã trọng điểm như : Phù Vân, Châu Sơn,

Ba Sao. Ngày 22-12-1968 nhân kỉ niệm ngày thành lập Quân đội huyện tập huấn cho 600 cán bộ, dân quân các xã vừa tập đánh bọc phá, đánh trực thăng bay thấp, tập đánh lựu đạn, mìn địch hướng. Tháng 11 năm 1968 Đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ 10 được triệu tập.

Trong báo cáo chính trị tại Đại hội đã đánh giá : "Thông qua lãnh đạo và thực hiện các nhiệm vụ chính trị, đồng thời tiến hành cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ, tổ đảng, đảng viên 4 tốt mà Đảng bộ đã được củng cố và trưởng thành thêm một bước về chính trị, chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức tư tưởng đã làm tốt mọi nhiệm vụ chính trị mà Đảng giao". Sau Đại hội, phong trào cách mạng trong huyện được đẩy lên mạnh mẽ nhất là phong trào thi đua "Lập công, báo công chống Mĩ cứu nước" đã khơi dậy trong toàn dân. Mặc dù chiến tranh phá hoại của giặc Mĩ ác liệt, song phong trào thi đua "2 tốt" của ngành giáo dục vẫn được phát huy. Các trường học vẫn được mở rộng và đón các em đến lớp. Không những ngành giáo dục vẫn duy trì được số lượng mà chất lượng ngày càng được nâng cao. Trong những năm đánh Mĩ, năm học nào huyện cũng có đội tuyển thi học sinh giỏi tỉnh, quốc gia. Nhiều học sinh được giải miền Bắc như : Đinh Văn Cương giải nhì toán 7 (không có giải nhất), Trần Thị Liên nhất văn 7, Nguyễn Xuân Viên giải 3 toán 7, Tạ Văn Sơn, Nguyễn Thị Thảo giải 3 toán 4 toàn miền Bắc...

Từ mái trường thân yêu ra đi, nhiều em đã tình nguyện xung phong đi bộ đội, đi thanh niên xung phong. Nhiều em đã hiến dâng cả cuộc đời mình cho sự nghiệp chống Mĩ cứu nước.

Thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng, gắn nhiệm vụ học tập với nhiệm vụ chính trị của địa phương, các đoàn cơ sở đã phối hợp với nhà trường phát động phong trào : "Ngàn việc tốt" cho các cháu thiếu nhi, phong trào "Luống rau xanh tặng anh bộ đội" hay "mỗi cán cỗ khao trâu là một đầu thàng Mi" và các em đã quyên góp giẻ vụn cho bộ đội lau pháo, mang lời ca tiếng hát đến trận địa động viên các chú bộ đội thể hiện tấm lòng tình nghĩa "Tuổi nhỏ làm việc nhỏ" của thiếu nhi Kim Bảng trong những ngày đánh Mi năm xưa.

Bốn năm (1965-1968) Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong huyện vừa sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu, cùng lực lượng chủ lực bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, bắt sống giặc lái. Có thể nói trong những năm chống Mi cứu nước mỗi người dân Kim Bảng đã thực sự là một chiến sĩ kiên cường, mỗi làng là một pháo đài đánh Mi, mỗi hợp tác xã, xí nghiệp là đơn vị sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi. Năm nào huyện cũng vượt chỉ tiêu đóng góp lương thực, thực phẩm, giao quân chi viện cho tiền tuyến. Thắng lợi đó đã góp phần cùng quân dân cả nước đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ.

2. Tranh thủ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của địch, góp phần cùng cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969-1975).

Năm 1968 đế quốc Mi buộc phải chấm dứt không điều kiện cuộc ném bom bắn phá miền Bắc. Tranh thủ thời gian hòa bình, khắc phục những hậu quả của chiến

tranh, khôi phục và phát triển kinh tế là việc làm bức thiết nhằm ổn định đời sống nhân dân và tạo thêm sức mạnh của miền Bắc để chi viện cho miền Nam. Thực hiện nghị quyết của Trung ương về tình hình nhiệm vụ năm 1969, Đảng bộ Nam Hà chủ trương : Vừa hết lòng chi viện cho tiền tuyến, vừa tranh thủ củng cố xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu. Phát huy vai trò nòng cốt, xung kích của dân quân tự vệ, khắc phục hậu quả chiến tranh, làm nòng cốt trong sản xuất, chống thiên tai, giữ gìn trật tự an ninh xã hội. Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, quân dân Kim Bảng, phát huy khí thế trong chiến đấu, chỉ đạo tốt các mặt hoạt động kinh tế xã hội ở địa phương. Trên mặt trận nông nghiệp mặc dù ảnh hưởng năng suất vụ mùa năm 1968 giảm sút do lũ lụt gây ra nhưng với quyết tâm giành vụ đông thắng lợi, huyện đã chỉ đạo mở rộng diện tích cấy lúa xuân từ 684 mẫu lên 2350 mẫu (năm 1969). Đây cũng là năm năng suất cao nhất so với 10 năm trước, đạt 42,94 tạ/ha và là năm đầu tiên, Đảng bộ thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ 10 (11-1968). Hai xã Khả Phong, Nhật Tân và 8 hợp tác xã, 26 đội sản xuất đạt 5 tấn thóc/ha. Những điển hình nhảy vọt về năng suất lúa của các đoàn : Phù Đê (Tượng Lĩnh), gồm (Thụy Lôi), Khuyến Công (Khả Phong) trên những cánh đồng 5-7 tấn thắng Mì do huyện đoàn phát động : Ngoài trồng trọt, 54/62 hợp tác xã đã tổ chức chăn nuôi cá, 36/54 cơ sở làm cá giống. Toàn huyện đã có 77 đàn ong. Riêng hợp tác xã Khuyến Công từ 28 đàn ong đã nhân lên 44 đàn thu hoạch cả năm được 4,06 tạ mật. Trong việc củng cố quan

hệ sản xuất đã có nhiều tiến bộ, huyện đã chỉ đạo 1 hợp tác xã quy mô toàn xã là Nhật Tân, 1 hợp tác xã liên thôn Đặng Văn (Văn Xá). Số đội từ 422 đội còn 375 đội sản xuất. Các hợp tác xã đã củng cố và phát triển các đội chuyên thủy lợi, chăn nuôi, trồng trọt, trồng cây, giống... các đội sản xuất đã đi vào chia nhóm nhỏ, khoán việc nên có hiệu quả rõ rệt. Thông qua học tập điều lệ hợp tác xã và chấn chỉnh các hợp tác xã nông nghiệp, toàn huyện đã thu nợ được 173.898 đồng, trả nợ cho Nhà nước 336.086 đồng, trả tín dụng 1.755.000 đồng, giải quyết dứt điểm 43 vụ tham ô với 15369 đồng và 7920 kg thóc.

Vừa củng cố các hợp tác xã, huyện đã quan tâm đến việc đầu tư cải tiến kĩ thuật, đưa năng suất lên cao. Một trong những khâu quan trọng trong cách mạng kĩ thuật là công tác thủy lợi được coi trọng là biện pháp hàng đầu. Do đó năm 1969 đã huy động toàn dân tham gia làm thủy lợi, kiến thiết nội đồng. Kết quả đã xây đắp được 15 công trình, đào đắp 824.063 m³ đất. Bình quân đầu người được 24 m³/lao động. Trong cách mạng giống, các hợp tác xã đã kiên quyết thay thế các giống lúa cũ năng suất thấp bằng các loại giống mới có năng suất cao như : Chân trâu lùn, nông nghiệp 8, mộc tuyền... Đồng thời huyện tổ chức tập huấn kĩ thuật lúa xuân, bèo dậu, cấy đúng kĩ thuật cho 2756 người, xây dựng 2 trạm theo dõi sâu bệnh trên địa bàn huyện. Khí thế lao động trong những năm 1969 rất khẩn trương, sôi nổi. Nhiều tập thể, cá nhân đã thực hiện khẩu hiệu : "Ngày làm thêm giờ,

giờ làm thêm việc", "làm ngày chưa đủ, tranh thủ làm đêm". Nhiều cơ sở đoàn đã thấp đèn măng sông đắp đê, làm thủy lợi, làm bè dâu, cấy trồng kịp thời vụ. Đi đôi với phát triển nông nghiệp, ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương cũng phát triển khá vững chắc. Năm 1969 tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp toàn huyện đạt 4.347.611 đồng đạt 126% kế hoạch. Các ngành y tế, giáo dục, văn hóa thông tin, bưu điện đều thực hiện tốt kế hoạch của ngành giao và phục vụ tốt các nhiệm vụ kinh tế, xã hội của địa phương. Năm 1969 công tác tuyển quân đã hoàn thành vượt mức kế hoạch giao. Công tác quân sự địa phương đã tiến hành xây dựng những phương án tác chiến cơ bản như : thực tập chống chiến tranh gián điệp, biệt kích ; xây dựng làng chiến đấu ; tổng kiểm tra và hướng dẫn bảo vệ vũ khí, xây dựng các B cơ động. Huyện tổ chức nhiều đợt huấn luyện, diễn tập, nâng cao tinh thần cảnh giác sẵn sàng chiến đấu. Phong trào bảo vệ trị an để giữ thôn xóm bình yên, gia đình hạnh phúc, cũng được cấp ủy quan tâm. Huyện đã bồi dưỡng nghiệp vụ cho các tổ an ninh từ cơ sở đến các cơ quan xí nghiệp. Chất lượng phong trào "Vì an ninh tổ quốc" ngày càng được nâng cao, 12 xã được công nhận 4 tốt, trong đó có 4 xã vững mạnh toàn diện về trị an.

Giữa lúc phong trào thi đua được phát động rộng rãi trong các cấp, các ngành, các địa phương, lập công, báo công mừng chiến thắng và chào mừng Quốc khánh 2-9 thì một sự kiện đau buồn đến với toàn Đảng, toàn dân

ngày 2-9-1969 chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam qua đời. Đảng bộ và nhân dân trong huyện vô cùng xúc động, thương tiếc Người. Chấp hành chỉ thị 173 của Trung ương và nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng bộ Kim Bảng đã mở đợt sinh hoạt chính trị : "Học tập và làm theo di chúc của Hồ Chủ tịch". Thực hiện di chúc của Bác và lời kêu gọi của Ban chấp hành Trung ương Đảng, biển đau thương thành hành động cách mạng, cán bộ đảng viên và nhân dân trong huyện đã đoàn kết chặt chẽ, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế. Năm 1969 Kim Bảng hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, là đơn vị cấp huyện xuất sắc về các mặt của tỉnh.

Ngày 2 tết năm 1970 Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng mừng vui được đón đồng chí Lê Duẩn Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng về thăm. Sau khi đồng chí đi thăm sản xuất, xuống cánh đồng màu thôn Khuyến Công (xã Khả Phong), đồng chí đã về trụ sở Ủy ban hành chính xã Khả Phong chúc tết cán bộ, chiến sĩ và nhân dân. Đồng chí ân cần, căn dặn, Đảng bộ và nhân dân trong huyện phải đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất cây trồng, cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, làm tốt công tác phát triển, củng cố Đảng.

Chấp hành chỉ thị của đồng chí Tổng bí thư, đi đôi với công tác phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân là việc giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên và bồi

dương thế hệ trẻ nhất là đợt nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Huyện ủy đã đề ra một số biện pháp cụ thể để các chi bộ, Đảng bộ và các đảng viên phấn đấu trong năm 1970 là :

- Cải tiến và nâng cao chất lượng sinh hoạt, hội họp của tổ Đảng, chi bộ, Đảng ủy và các ban ngành mỗi tháng 2 lần để bàn phương hướng công tác, học tập, tự phê bình và phê bình cho mỗi đảng viên.

- Bố trí các đảng viên có năng lực, kinh nghiệm vào các đơn vị trực tiếp sản xuất và những nơi khó khăn, phong trào yếu. Giảm bớt số đảng viên ở khâu trung gian gián tiếp đến mức thấp nhất.

- Cải tiến phương pháp công tác của Đảng ủy, chi ủy. Tăng cường đi sát kiểm tra, đôn đốc, nắm chắc tình hình để bổ khuyết kịp thời.

- Tăng cường công tác kiểm tra và quản lý nội bộ, giữ gìn kỉ luật trong Đảng.

Đối với đảng viên, hàng quý, hàng tháng, huyện ủy chỉ đạo kiểm điểm theo 4 nội dung sau:

- Tích cực đóng góp vào việc nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng.

- Tổ chức và vận động quần chúng ở nơi mình phụ trách.

- Gương mẫu trong lao động, sản xuất, công tác và chấp hành chính sách.

- Tích cực đóng góp vào việc xây dựng chi bộ.

Thông qua việc nâng cao chất lượng đảng viên đặc biệt đảng viên được học tập các nghị quyết của Trung ương

về nâng cao chất lượng đảng viên. Nhiều đảng viên đã nâng cao phẩm chất cách mạng, vượt lên khó khăn hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng giao. Bên cạnh đó còn một số đảng viên lợi dụng tham ô vi phạm chính sách, lối sống. Có những đảng viên ý thức tổ chức Đảng, tinh thần trách nhiệm yếu, phát ngôn bừa bãi, mất đoàn kết nội bộ làm ảnh hưởng đến thanh danh của Đảng, huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy kiểm tra, xem xét và kiên quyết đưa những đảng viên thoái hóa biến chất ra khỏi đảng. Chỉ trong 2 năm (1969-1970) huyện đã xử lý kỉ luật 77 vụ trong đó có 36 đảng viên bị khai trừ, 11 đảng viên bị lưu Đảng, 3 cách chức, 5 khiển trách, còn lại là cảnh cáo (1)

Đi đôi với việc củng cố Đảng làm trong sạch và nâng cao chất lượng đảng viên, huyện ủy quan tâm đến việc bồi dưỡng phát triển lớp đảng viên Hồ Chí Minh đợt đầu ngày 19-5-1970. Để làm tốt công tác phát triển Đảng, các cấp ủy đã quan tâm đến việc giáo dục nâng cao giác ngộ chính trị cho đoàn viên thanh niên. Trên cơ sở đó mà xây dựng cho đoàn : tinh thần quyết chiến, quyết thắng, sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp cách mạng, dám nghĩ, dám làm, chủ động sáng tạo, xây dựng lòng yêu quê hương, yêu chủ nghĩa xã hội. Từ việc bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thanh niên, qua phong trào 3 sẵn sàng đã động viên được 2000 đoàn viên, thanh niên lên đường vào Nam giết giặc, 500 thanh niên tình nguyện đi thanh niên xung phong, 2000

(1) Báo cáo tình hình nhiệm vụ của BCH Đảng bộ huyện tại đại hội Đảng bộ khóa 11. Trong số 77 vụ có 27 vụ vi phạm chính sách, vi phạm pháp luật 2, ý thức trách nhiệm 17, mất đoàn kết 11, tham ô 13, hủ hóa 7 vụ.

đoàn viên đi phục vụ chiến đấu và xây dựng phát triển kinh tế, hàng trăm thanh niên đã được đứng trong đội ngũ chiến đấu của Đảng. Riêng đợt đầu 19-5-1970 kết nạp được 4 đảng viên lớp Hồ Chí Minh.

Thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng, nhiều đoàn viên, hội viên đã nâng cao được ý thức cách mạng, sẵn sàng làm bất cứ nhiệm vụ gì khi Tổ quốc cần. Hưởng ứng phong trào 3 đảm đang do Trung ương hội phát động, nhiều chị em đã động viên chồng, con, anh em, người thân lên đường làm nhiệm vụ chống Mĩ cứu nước. Thi đua với thanh niên, phụ nữ, mặt trận Tổ quốc từ huyện đến cơ sở làm tốt công tác vận động quần chúng lao động sản xuất giỏi, cảnh giác với âm mưu của địch. Do làm tốt công tác vận động quần chúng, đại đa số quần chúng giáo dân đã tin tưởng vào đường lối chính sách của Đảng, động viên con em mình lên đường chiến đấu. Hợp tác xã Đồng Sơn (Liên Sơn) là nơi công giáo toàn tòng nhưng với tấm lòng "kính chúa yêu nước" đã đưa phong trào hợp tác hóa nông nghiệp phát triển mạnh. Năm 1969 hợp tác xã Đồng Sơn đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba. (1)

Ngày 25-10-1970 đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ 11 đã được khai mạc. Đại hội đã khẳng định : "Qua 2 năm, thực hiện nghị quyết phong trào huyện ta vẫn được củng cố, giữ vững và giành thắng lợi lớn trên các mặt. Sản xuất nông nghiệp đang có xu thế mới. Nhiều điển hình 5 tấn xuất hiện ở ... hết các hợp

(1) Trích nghị quyết số 09/NQ-HU về công tác thanh niên

tác xã. Có những đội như đội giống hợp tác xã Khuyến Công (Khả Phong), chi đoàn thanh niên thôn Gốm (Thụy Lôi) đạt 7 tấn thóc/ha. Các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, y tế, giáo dục, văn hóa xã hội phát triển mạnh.

Bước sang năm 1971, thực hiện nghị quyết lần thứ 11 của huyện ủy, trên mặt trận nông nghiệp đã có chuyển biến rõ rệt. Vụ đông xuân 1970-1971 đã giành thắng lợi lớn : diện tích vượt 3% năng suất lúa vượt 4% tổng sản lượng so với kế hoạch vượt 9%.

Từ tháng 5-1971 sau thắng lợi ở đường 9 Nam Lào, Bộ chính trị đã chủ trương, kịp thời nắm thời cơ, mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972. Bị bất ngờ về chiến lược, Tổng thống Mi Ních Sơn đã liều lĩnh leo thang chiến tranh đánh phá ra miền Bắc lần thứ 2 từ tháng 4-1972. Do có kinh nghiệm chỉ đạo, chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Đảng bộ huyện đã kịp thời chỉ đạo việc sơ tán. Các nơi trọng điểm như : Cống Ba đa, Nhật Tựu, Cầu Khả Phong và các trận địa được ngụy trang chu đáo. 11 giờ ngày 2-6-1972 bốn máy bay F105 bắn phá xí nghiệp gạch Khả Phong, thôn Phù Lão (Kim Bình), xóm 5 (Phù Vân).

Tiếp sau đó, chúng bắn phá liên tục xuống xã Phù Vân, Châu Sơn, Do Lễ, Thanh Sơn, Khả Phong. Có ngày, địch đánh phá nhiều đợt như ngày 20-9-1972 địch đánh phá 28 quả bom phá vào khu an dưỡng Bà Sao làm chết 5 người, bị thương 18 người, phá 4 nhà, thiệt hại nhiều tài sản của nhân dân. Đến 11 giờ 30 cùng ngày, chúng lại cho 4 máy bay đánh phá Quèn Ráy (Ba Sao). Mười

ngày sau, ngày 30-9-1972 địch ném bom Thịnh Châu (Châu Sơn) và bắn phá đường 60 Lê Hồ làm một người bị thương.

Rút kinh nghiệm chống chiến tranh phá hoại lần một, ta có sự phối hợp tác chiến, đoàn kết hiệp đồng giữa lực lượng dân quân tự vệ với bộ đội ra đa, tên lửa và đơn vị pháo phòng không để hình thành thế trận nhiều hướng, nhiều tầng. Ngày 20-9-1972 trung đội pháo Phù Vân phối hợp với lực lượng phòng không Ba Sao đón đánh 1 tốp máy bay địch khi chúng ném bom bắn phá Ba Sao. 1 chiếc AD6 của địch đã bị bốc cháy. Những chiếc còn lại chúng hoảng loạn trút bom bừa bãi rồi bỏ chạy.

Cùng với việc đánh địch, huyện ủy đã có nghị quyết chuyên đề về công tác quân sự địa phương. Đặc biệt công tác xây dựng lực lượng, tuyển quân và chi viện cho tiền tuyến. Năm 1969-1971 huyện đạt 100% về tuyển quân, đến năm 1972 đạt 106%. Nhiều xã hoàn thành xuất sắc về tuyển quân như xã Khả Phong được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, xã Phù Vân được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, 6 xã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 là : Ngọc Sơn, Châu Sơn, Lê Hồ, Tượng Lĩnh, Ba Sao, Kim Bình. Năm 1972, huyện thành lập 1B súng cao xạ 12 ly 7 gồm 26 đồng chí do đồng chí Lại Văn Đàn (Châu Sơn) làm trung đội trưởng, cùng 24 dân quân của 9 xã : Khả Phong, Ngọc Sơn, Văn Xá, Lê Hồ, Hoàng Tây, Châu Sơn, Nguyễn Úy, Kim Bình đi chiến đấu ở chiến trường Bình Trị Thiên từ 1-1-1972 đến 21-10-1972. Nhiều đồng chí đã chiến đấu ngoan cường và lập chiến công xuất sắc. Ba đồng chí được tặng thưởng Huân chương giải phóng.

Đó là 3 liệt sĩ Đinh Văn Đình (Ngọc Sơn) Nguyễn Văn Thóc (Lê Hồ) Nguyễn Văn Dụ (Nguyễn Úy). Trung đội này nhiều đồng chí còn được tặng thưởng bằng khen, giấy khen, kỷ niệm chiến thắng đường 9-Nam Lào.

Trong thời gian này, huyện còn thành lập 1 tiểu đoàn thanh niên xung phong vào Nam chiến đấu lấy tên là tiểu đoàn Lê Hồ. Các đồng chí ra đi đều chiến đấu ngoan cường, lập công xuất sắc. Nhiều đồng chí được đơn vị gửi thư báo công về địa phương.

Thi đua với tiên tuyến, những năm địch đánh phá ác liệt, quân dân Kim Bảng không những phối hợp đánh địch một cách tuyệt đẹp, chia lửa cùng nhân dân thị xã Phủ Lý mà sau các đợt ném bom vừa dứt, hàng nghìn dân quân sẵn sàng lên đường san lấp hố bom, hàn nối cầu sắt bị đánh đứt thông đường cho những đoàn tàu vào Nam chi viện cho tiên tuyến (1). Phong trào thâm canh tăng năng suất cây lúa phát triển ở nhiều nơi. Toàn huyện có 10 xã, 17 hợp tác xã đạt và vượt năng suất 44,5 tạ/ha trong đó có 4 xã : Khả Phong, Phù Vân, Thụy Lôi, Nhật Tân và 11 hợp tác xã đạt và vượt mục tiêu 5 tấn thóc/ha. Công tác chính sách hậu phương quân đội và giải quyết hậu quả chiến tranh được huyện ủy quan tâm trong việc chỉ đạo các xã làm tốt chính sách hậu phương: chăm lo các gia đình quân nhân, gia đình thương binh, liệt sĩ, trẻ em mồ côi. Nhờ làm tốt công tác vận động giúp đỡ, đoàn kết tương trợ lẫn nhau với phương châm "Lá lành đùm lá rách", "Uống nước nhớ nguồn", nhiều xã

(1) Từ năm 1966 đến năm 1972 Kim Bảng huy động 4714 lượt người với 16921 công, san lấp 21283 m³ đất đá lấp hố bom ở thị xã đường giao thông số 1 (báo cáo của huyện đội Kim Bảng năm 1972)

như : Khả Phong, Tượng Lĩnh, Kim Bình, Nguyễn Ủy, Đại Cương-đã tổ chức lao động xã hội chủ nghĩa để gây quỹ ủng hộ các hộ chính sách. Đồng thời vận động nhân dân tu sửa nhà cửa, mua sắm quần áo, động viên an ủi khi các gia đình thương binh, liệt sĩ khó khăn nhất là lúc báo tử, ngày lễ, ngày tết, lúc gió to bão lớn. Khi huyện có chủ trương xây dựng nhà đón thương binh ở chiến trường xa ra điều trị và về ở tại quê hương, các xã đã phát động phong trào góp vật liệu xây dựng làm nhà, quyên lương thực, thực phẩm như gạo, tiền, thịt, trứng tặng các đơn vị nuôi quân. Bằng những việc làm tình nghĩa đó 10 năm từ (1965-1975) nhân dân trong huyện đã làm 220 gian nhà cho gia đình thương binh, 24 gian nhà cho gia đình liệt sĩ, tặng 2171 cây xoan, 5878 cây tre, 218 chiếc giường gỗ, phản nằm và hàng trăm tấn rau xanh, 718 kg thịt, 354 quả trứng, 3572 kg gạo và 1504 đồng cho các gia đình chính sách. Đồng thời nhân dân còn quyên góp để mua 499 bộ quần áo, 1279 chiếc chăn, giúp 9256 công. Các hợp tác xã còn nuôi dưỡng 93 cháu con liệt sĩ không còn bố mẹ, 177 cụ là bố mẹ liệt sĩ, giáo dục và giúp đỡ cho 7891 gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa mới, 516 chị là vợ bộ đội đạt chiến sĩ thi đua, 817 chị đạt danh hiệu phụ nữ ba đảm đang, 62 chị được kết nạp vào Đảng. Điển hình phong trào này là 2 xã Khả Phong và Phù Vân là 2 xã làm tốt công tác chính sách hậu phương quân đội (1)

Cùng với việc chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho các gia đình chính sách, huyện còn chỉ đạo phong

(1) Trích tổng kết 10 năm chính sách hậu phương quân đội (1965-1975) của huyện ủy Kim Bảng (tháng 8-1975)

trào đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ về cơ sở, tính đến năm 1975 có 7865 quân nhân về cơ sở. Số các đồng chí quân nhân về cơ sở này đã là lực lượng nòng cốt, bổ sung cho Đảng, chính quyền ở các xã. Hàng năm cứ đến ngày 27-7 và 22-12 xã nào cũng tổ chức viếng nghĩa trang liệt sĩ, gặp mặt các đồng chí thương bệnh binh, quân nhân ; thăm hỏi tặng quà các gia đình liệt sĩ. Những việc làm mang đầy tình nghĩa đó đã có tác dụng lớn trong việc huy động tuyến quân, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần đánh thắng giặc Mĩ xâm lược.

Ngày 16-10-1973 đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ 13 khai mạc. Đại hội đánh giá : Qua 2 năm, huyện ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách : lũ lụt, mất mùa, chiến tranh ác liệt, nhưng toàn Đảng, toàn dân trong huyện đã đoàn kết phấn đấu phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, thường xuyên củng cố quan hệ sản xuất mới, xây dựng con người mới XHCN làm cơ sở để thực hiện các nhiệm vụ chính trị thắng lợi trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, phân phối lưu thông, văn hóa, y tế, giáo dục. Nhiều chỉ tiêu hoàn thành xuất sắc được tỉnh khen.

Thực hiện nghị quyết 22 của Trung ương, nghị quyết 10 của tỉnh ủy nghị quyết 13 của đại hội Đảng bộ huyện về khôi phục và phát triển kinh tế 2 năm 1974-1975. Năm 1974 sản xuất nông nghiệp đạt và vượt 6 chỉ tiêu chủ yếu : lúa vượt 108%, ngô 129%, khoai tây 118%, rau 104%, lạc 104%, đậu các loại 130%. Năng suất lúa đông xuân đạt 30,20 tạ/ha/vụ bằng 134%. Kế hoạch : Tổng sản lượng đạt 135% hơn năm 1973 là 61%. Nhiều điển hình

tiên tiến đạt trên 30 tạ/ha là Nhật Tân, Đại Cường, Kim Bình, Kha Phong, Nguyễn Ủy, Nhật Tựu, Thụy Lôi, Châu Sơn, Văn Xá, Thanh Sơn. 4 hợp tác xã đạt trên 40 tạ/ha/vụ là : Phương Xá, Kim Tiến (Kim Bình) thôn 1 (Phù Vân), Khuyến Công (Khả Phong). Phong trào làm thủy lợi, xây dựng đồng ruộng ngày càng chuyên biến. Toàn huyện huy động trên 1 triệu ngày công đào đắp được 1.125.000m³ đất, khép kín các tuyến chống lũ rừng. Đặc biệt năm 1974 huyện đã huy động một lực lượng lớn đào đắp đê chống lũ. Chỉ 10 ngày đồng khởi toàn huyện đã đắp xong công trình đê 74 chắn lũ rừng, bảo vệ diện tích cây trồng của 2 xã Khả Phong Ba Sao và Khánh Thành đưa vào sử dụng trạm bơm Quốc tiêu nước cho các xã phía Bắc huyện. Thi đua với sản xuất nông nghiệp, ngành thủ công nghiệp cũng phát triển với tốc độ nhanh, đưa tổng sản lượng đạt 144%. Công tác lưu thông phân phối đã đi sâu vào nắm nguồn hàng, từng bước cải tiến phương thức kinh doanh phục vụ sản xuất và đời sống.

Phát huy thắng lợi đã giành được trong năm 1974, huyện ủy phát động một tháng thi đua : "Mừng Đảng, mừng xuân, chào mừng Đảng ta tròn 45 tuổi". Với tinh thần "Tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược" 3 năm từ năm 1973-1975 huyện đã đóng góp 13.856 tấn lương thực, hàng trăm tấn thực phẩm cho tiền tuyến. Huyện hoàn thành 4 đợt tuyển quân gần 3000 đồng chí lại tiếp tục lên đường vào Nam chiến đấu.

Khí thế thi đua đang sôi động lập thành tích cao nhất : "Mừng Đảng, mừng xuân, mừng 30 năm Quốc Khánh Việt Nam dân chủ cộng hòa (1945-1975) thì tin vui làm

nước lòng nhân dân cả nước : Sài Gòn giải phóng. Vinh dự cho quê hương Kim Bảng vào đúng giờ phút lịch sử lúc 10 giờ 45 ngày 30-4-1975, chiếc xe tăng mang số hiệu 843 dẫn đầu đội hình tiến công của Quân đoàn 2 húc đổ cánh cổng sắt của dinh Tổng thống Nguyễn quyền. Chính ủy lữ đoàn 203 xe tăng Bùi Văn Tùng, Phó trung đoàn trưởng trung đoàn bộ binh 66 Phạm Xuân Thệ-người con của quê hương Khả Phong ; Kim Bảng-cùng một số cán bộ, chiến sĩ ta tiến vào phòng họp của dinh Độc Lập bắt Dương Văn Minh, Vũ Văn Mẫu cùng toàn bộ nội các Nguyễn quyền, buộc Dương Văn Minh đến đài phát thanh Sài Gòn tuyên bố đầu hàng không điều kiện và ra lệnh cho quân Nguyễn hạ vũ khí" (1). Tin chiến thắng liên tiếp truyền về hậu phương làm sôi động mọi người. Đảng bộ và nhân dân trong huyện vui mừng, phấn khởi, trước thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Các cơ quan, xí nghiệp, công, nông trường, trường học... đi đến đâu cũng thấy treo cờ, biểu ngữ và trương cao ảnh chủ tịch Hồ Chí Minh. Các xã sôi nổi, mừng vui mít tinh chào mừng chiến thắng.

Mười năm chống Mĩ cứu nước (1965-1975) mặc dù bị hai lần chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ, lại bị thiên tai úng lụt, hạn hán xảy ra thường xuyên nhưng với tinh thần cách mạng tiến công, thấm nhuần chân lý "Không có gì quý hơn độc lập tự do" "Tất cả cho tiền tuyến" Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng đã không ngại hy sinh gian khổ, thực hiện khẩu hiệu : "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người" đã chi viện cho tiền tuyến

(1) Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam tập II (1954-1975) nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, trang 723

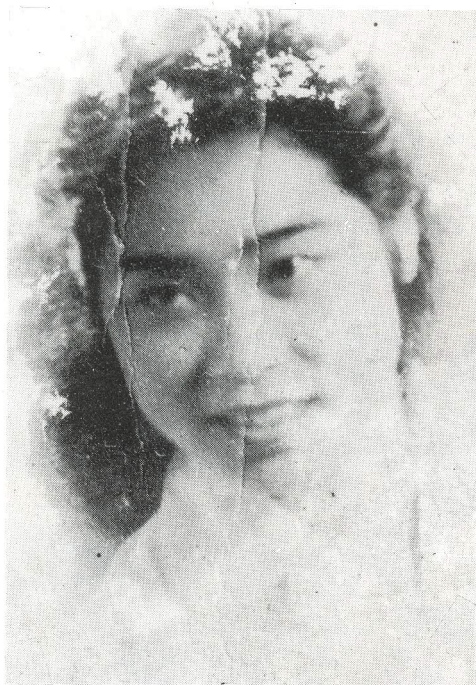
7250 con em lên đường vào Nam chiến đấu chiếm 9,47% dân số trong huyện. Đảng bộ và nhân dân trong huyện tự hào được Quốc hội, chính phủ tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, 7 xã Khả Phong, Châu Sơn, Ngọc Sơn, Tượng Lĩnh, Lê Hồ, Ba Sao, Phù Vân được thưởng Huân chương lao động hạng 3 về chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội (1).

Trong 10 năm chống Mĩ cứu nước, vinh dự cho huyện Kim Bảng được Quốc hội, Nhà nước tuyên dương 4 anh hùng lực lượng vũ trang là: anh hùng Ngô Xuân Đệ (xã Nguyễn Úy), Nguyễn Thiện Tĩnh (Phù Vân), liệt sĩ anh hùng Ngô Xuân Thu (Nguyễn Úy), liệt sĩ anh hùng Kiều Duy Cư (Tượng Lĩnh).

Phong trào thi đua Quyết thắng được đẩy mạnh sôi nổi. Từ 2 xã đạt danh hiệu Quyết thắng năm 1965 đến năm 1975 đã có 9 xã, 5 đơn vị đại đội Quyết thắng, 10 trung đội dân quân tự vệ Quyết thắng. Hai xã Phù Vân, Khả Phong liên tục 10 năm liền đạt danh hiệu Quyết thắng và là 2 xã dẫn đầu trong phong trào thi đua chống Mĩ cứu nước.

Từ đây dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng cùng cả nước thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

(1) Hai lần chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ, chúng đã đánh vào Kim Bảng 232 trận, sử dụng 591 lần chiếc máy bay, bỏ 1621 quả bom phá, 228 quả bom bi, 341 rốc két làm chết 101 người, 253 người bị thương, phá hủy 660 nhà ngói, 208 nhà tranh. Số bom Mĩ bỏ xuống Kim Bảng bằng 405 tấn binh quân mỗi đầu người phải chịu 44 kg bom đạn (tư liệu lưu trữ của huyện đội Kim Bảng)



Chị: NGUYỄN THỊ VĂN LIÊU

(Quê ở Thi Sơn - Kim Bảng)

Người chiến sĩ thanh niên xung phong kiên cường bất khuất đã anh dũng chiến đấu và hy sinh ở đường Trường Sơn để bảo vệ các tuyến đường ra mặt trận trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước



Anh hùng liệt sĩ
NGÔ XUÂN THU



Anh hùng liệt sĩ
KIỀU DUY CƯ
(Xã Tượng Lĩnh - Kim Bảng)



Anh hùng
NGÔ XUÂN ĐỆ
(Nguyễn Úy)



Anh hùng
NGUYỄN THIỆN TỈNH
(Xã Phù Vân - Kim Bảng)



Đồng chí: **PHẠM XUÂN THỆ**
(Khả Phong - Kim Bảng)

Phó trung đoàn trưởng Trung đoàn Bộ binh 66 cùng đồng đội vào bắt Tổng thống Việt Nam cộng hòa Dương Văn Minh phải đầu hàng vô điều kiện

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ KIM BẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ GÓP PHẦN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1995)

1. Kim Bảng thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980)

Chiến dịch Hồ Chí Minh mùa xuân năm 1975 đã hoàn toàn thắng lợi. Miền Nam giải phóng, Tổ quốc thống nhất, giang sơn thu về một mối. Ngày 25-4-1976 ngày bầu cử Quốc hội chung trong cả nước. Đến ngày 24-6-1976 tại kì họp thứ nhất, Quốc hội khóa 6 đã quyết định đổi tên nước ta thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngày 14-12-1976 đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 4 được khai mạc tại Hà Nội, tại đại hội này, đảng ta đổi tên là Đảng cộng sản Việt Nam. Đại hội đã tổng kết những kinh nghiệm phong phú của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước và đề ra đường lối của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là : "Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng... Đẩy mạnh công nghiệp hóa XHCN là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kì quá độ lên CNXH. Đồng thời xây dựng chế độ làm chủ tập thể XHCN, xây dựng nền sản xuất lớn XHCN, xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng con người mới XHCN".

Để tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và tổ chức lại huyện phù hợp với yêu cầu trong giai đoạn cách mạng mới, chấp hành quyết định 125 ngày 27-4-1977 của Hội đồng chính phủ, 2 huyện Kim Bảng, Thanh Liêm và thị xã Hà Nam được hợp lại thành huyện Kim Thanh, trung tâm của huyện đặt tại thị trấn Hà Nam (1) với tổng số xã là 39 xã và một thị trấn, 39 hợp tác xã nông nghiệp, số dân 220.293 nhân khẩu với 44.962 hộ tổng diện tích tự nhiên 38.417 ha. Diện tích canh tác 19.155,6 ha. lực lượng lao động tương đối dồi dào gần 70.000 lao động nhưng phân bố không đều giữa các xã, về diện tích gieo trồng và lao động. Bước vào thời kì cách mạng mới, tình hình mọi mặt ở huyện mới được sát nhập, có nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất kỹ thuật nghèo nàn, trình độ khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế của cán bộ còn thấp. Nhưng với quyết tâm của đảng bộ và nhân dân chỉ sau một thời gian ngắn, các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể được kiện toàn. Được sự chỉ đạo của tỉnh ủy Hà Nam Ninh, ban chấp hành lâm thời được thành lập do đồng chí Đinh Văn Nương làm Bí thư, đồng chí Vũ Tiệp làm Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Kim Thanh.

Thực hiện nghị quyết của tỉnh ủy, huyện ủy đã có chủ trương tập trung xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, hoàn thiện quan hệ sản xuất theo hướng tổ chức sản xuất trọng tâm là phát triển nông nghiệp chủ yếu là cây lương thực, thực phẩm. Tăng cường phát triển chăn nuôi, mở

(1) Thời gian này 2 tỉnh Nam Hà và Ninh Bình được hợp nhất lấy tên tỉnh mới là Hà Nam Ninh, ngày 28-10-1975 (50 năm hoạt động của đảng bộ Hà Nam Ninh)

rộng ngành nghề, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đồng thời làm tốt công tác quân sự trị an, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế ở địa phương.

Qua gần một năm hợp nhất huyện, để kiểm điểm những nhiệm vụ mà đảng bộ đề ra và phương hướng nhiệm vụ trong giai đoạn tới, ngày 20-5-1978 đại hội Đảng bộ huyện Kim Thanh lần thứ nhất được khai mạc. Đại hội đã biểu dương thành tích của đảng bộ và nhân dân trong huyện đã giành được những thắng lợi trên một số mặt quan trọng như phát triển được nông nghiệp theo hướng thâm canh, tăng năng suất. Bước đầu củng cố được các xí nghiệp quốc doanh làm ăn có lãi, đảm bảo tốt việc đóng góp với nhà nước về lương thực, thực phẩm. Công tác quân sự trị an được củng cố, lưu thông phân phối được cải tiến một bước. Phát huy những thế mạnh của huyện lớn, khắc phục những tồn tại, đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu 3 năm (1978-1980) là : "Tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, đẩy mạnh quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt. Đẩy mạnh phát triển sản xuất theo hướng sản xuất lớn XHCN, từng bước tiến công xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, khai thác tốt mọi tiềm năng về lao động, đất đai, tài nguyên. Mục tiêu phấn đấu đến năm 1980: Tổng giá trị sản lượng công, nông nghiệp 200 triệu đồng, sản xuất được 10 vạn tấn lương thực để bình quân 500 kg/người tổng giá trị xuất

khẩu 10,2 triệu đồng, hạ tỉ lệ phát triển dân số từ 2,66% xuống 1,5%, đưa đi vùng kinh tế mới 5000 khẩu, phần đầu đạt 6 tấn thóc, 3 con lợn và 1 lao động/ha gieo trồng.

Với quyết tâm của đảng bộ và nhân dân, thực hiện nghị quyết của đại hội đảng bộ huyện Kim Thanh, huyện đã phát động cao trào đồng khởi thi đua lao động sản xuất, thu hoạch vụ chiêm xuân, nhanh, gọn làm kịp thời vụ, đúng kỹ thuật, triển khai sản xuất vụ thu đông. Trước mắt động viên nhân dân thu hoạch nhanh, gọn vụ chiêm xuân. Đây là vụ sản xuất gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Đầu vụ không mưa làm diện tích lúa hạn nặng. Bước vào thu hoạch lại gặp mưa lớn làm gần một nghìn ha lúa chín bị ngập nước. Nhưng năng suất vẫn đạt 15,9 tạ/ha. Nhiều xã đạt năng suất cao như : Nhật Tân 30,4 tạ/ha, Đại Cường 25,1 tạ/ha, Nguyễn Úy 29,2 tạ/ha. Vụ chiêm ảnh hưởng không ít đến năng suất, sản lượng. Song vụ mùa lúa đang ở thời kì làm đồng và trở lại bị lũ lụt làm quá nửa diện tích lúa mùa trong huyện bị ngập trắng. Nhưng với quyết tâm thắng thiên tai, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, giai cấp nông dân tập thể trong huyện được sự hỗ trợ của các cơ quan, xí nghiệp, trường học, đơn vị bộ đội đã hạn chế được những thiệt hại do thiên tai, thời tiết gây ra. Toàn huyện đã dấy lên cao trào thi đua : "Trời làm mát, bắt đất phải đền", với khẩu hiệu "tắc đất, tắc vàng" nhân dân trong huyện đã ra sức gieo trồng vụ đông với diện tích lớn nhất so với các năm trước. Đặc biệt khoai tây tăng hai ba lần diện tích so

dựng được trường cao tầng đầu tiên của huyện cho các cháu học tập.

Trong công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tuy gặp khó khăn về nguyên vật liệu, điện và thiết bị nhưng các ngành đã cố gắng đẩy mạnh sản xuất giành thắng lợi khá. Một số chỉ tiêu và sản phẩm chủ yếu tốc độ phát triển nhanh, ngành nghề trong các hợp tác xã được mở rộng. Năm 1977 tổng giá trị về công nghiệp và thủ công nghiệp đạt 19.304.104 đồng đạt 135% kế hoạch. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao tiếp tục phát triển.

Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc giành được nhiều thắng lợi. Ngành công an đã mở nhiều đợt học tập về công tác an ninh cho 3230 lượt người ở các đội sản xuất và các hợp tác xã. Toàn huyện đã có 39/39 xã thành lập tổ an ninh nhân dân, với 3107 tổ. Nhiều xã có phong trào an ninh tốt như : Kim Bình, Nguyễn Úy. ... bên cạnh đó, các tổ chức quần chúng đã cùng nhân dân tham gia đấu tranh, giáo dục, cải tạo hàng trăm tên là đối tượng chính trị. Ngành đã đấu tranh phá án được 32 vụ, xử lý hành chính 408 vụ, thu hồi cho nhà nước 20 tấn lương thực và nhiều hàng hóa trị giá 61500 đồng, thu hồi cho tập thể các hợp tác xã nông nghiệp 21.800 kg lương thực và nhiều tài sản trị giá 105.611 đồng (1)

Công tác quân sự địa phương đã được cấp ủy quan tâm, chỉ đạo sâu sát nhất là việc giáo dục ý thức quốc phòng

(1) Báo cáo tổng kết công tác phát động phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc năm 1978

toàn dân trong thanh niên. Nền đầu năm 1978 trong điều kiện huyện mới hợp nhất, với số lượng lớn nhưng huyện đã chỉ đạo hoàn thành nhanh, gọn, vượt số lượng, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian, đúng chính sách.

Thời gian này, trên các tuyến biên giới phía Tây Nam và phía Bắc nước ta, bè lũ Pôn Pốt - lêng Xa Ri và bọn bành trướng Trung Quốc đã gây ra những cuộc xâm chiếm, tàn sát đẫm máu đồng bào ta. Ngày 17-2-1979, Chính phủ ta tuyên bố về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của bọn phản động Trung Quốc. Ngày 4-3-1979 ban chấp hành Trung ương đảng cộng sản Việt Nam ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước và ngày 5-3-1979 Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam công bố lệnh tổng động viên để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Chấp hành lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước, tỉnh ủy Hà Nam Ninh đã ra nghị quyết số 20 và 21 về công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh sẵn sàng lên đường chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, huyện ủy đã triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 1979, trọng tâm là : xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Ra sức tăng cường quốc phòng, bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trước mắt xây dựng lực lượng quốc phòng vững chắc, kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng mỗi xã, thị trấn, cơ quan, công, nông trường xí nghiệp đều có 1 đơn vị dân quân tự vệ từ trung đội đến đại đội. Riêng

nông trường Ba Sao xây dựng 1 tiểu đoàn tự vệ. Huyện đội đã chỉ đạo các đơn vị dân quân tự vệ luyện tập quân sự và diễn tập theo phương án tác chiến. Năm 1976 đến 1978 có 41/41 đơn vị dân quân tự vệ hoàn thành kế hoạch huấn luyện. Năm 1979 huyện chỉ đạo cho các xã và các cơ quan học tập nghị quyết và thông báo của Trung ương để thấy rõ âm mưu, thủ đoạn của bọn bành trướng bá quyền Trung Quốc. Sau học tập hàng nghìn lá đơn tình nguyện lên đường cứu nước dồn dập gửi về ban chỉ huy quân sự các cấp trong đó có hàng trăm lá đơn của thanh niên đang ngồi trên ghế nhà trường và cả những đồng chí đã từng tham gia 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Mặc dù thời gian đòi hỏi khẩn trương và yêu cầu tuyển quân rất lớn nhưng đợt nào giao quân huyện đều vượt chỉ tiêu quy định. Ba năm (1979-1981) Kim Bảng đã động viên 1810 thanh niên lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, vượt chỉ tiêu trên giao 7%. Cùng với việc tuyển quân, công tác xây dựng lực lượng được chú trọng, lực lượng dân quân tự vệ đã chiếm từ 6% đến 12% so với dân số và từ 30 đến 35% tự vệ so với tổng số cán bộ, công nhân viên. Lực lượng này được biên chế thành các tiểu đoàn, đại đội, một số đơn vị như xã Phù Vân có đại đội cao xạ 37 ly và 14 ly 5, xã Liên Sơn, Ba Sao có 2 trung đội 12 ly 7. Hàng năm, huyện tổ chức phúc tra, rà soát lại, sắp xếp các đơn vị theo chỉ tiêu động viên. Do làm tốt công tác dự bị động viên nên năm 1980 huyện đã tổ chức diễn tập B81 đạt kết quả tốt.

Từ hậu phương thân yêu, Kim Bảng đã hướng về điểm tựa tiền tiêu biên giới, quân dân trong huyện đã động viên mọi ngành, mọi người, thanh niên, thiếu niên viết thư, gửi quà cho đồng bào và chiến sĩ biên giới. Đoàn cán bộ đại diện cho Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể của huyện đã trực tiếp mang quà lên các vị trí chốt của huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang thăm hỏi động viên. Trong những năm chiến tranh biên giới, huyện đã động viên nhân dân đóng góp, ủng hộ cho đồng bào và chiến sĩ biên cương hàng chục triệu đồng và hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm và các hàng nhu yếu phẩm khác. Công tác hậu phương quân đội được cấp ủy quan tâm, hàng năm huyện đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách nhân ngày lễ, tết. Ba năm (1979-1981) huyện đã tiếp nhận 190 thương binh, bệnh binh, 450 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương.

Hưởng ứng chiến dịch Trần Hưng Đạo do tỉnh phát động, huyện ủy và ủy ban huyện đã lãnh đạo các xã tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp trọng tâm là lương thực và thực phẩm. Năm 1979 theo sự chỉ đạo của Trung ương phân cấp quản lý cho cấp huyện, huyện đã thực hiện quy hoạch theo các ngành, quy hoạch trung tâm cụm kinh tế kỹ thuật. Đồng thời xây dựng mạng kỹ thuật quản lý theo ngành gắn trạm thủy nông với các đội thủy nông, trạm giống cây trồng với hợp tác xã sản xuất lúa giống, gắn trại lợn giống, trại cá của huyện với các trại tập thể của hợp tác xã, huyện đã quy hoạch cải tạo đất, bố trí cây trồng, tổ chức các công trình thủy lợi xây dựng các ao cá mang tên Bác Hồ... Huyện còn chỉ đạo cho các HTX giải quyết bằng được 3 thông : Thông

nước, thông điện, thông đường và 3 tầng : làm cho đồng ruộng bằng phẳng, đào đắp mặt bằng sân kho, chuồng trại tập trung và mặt bằng khu dân cư theo quy hoạch. Do làm tốt công tác quản lý và thực hiện quy hoạch nên nông nghiệp phát triển mạnh. Năm 1979 năng suất lúa đạt 34,8 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực đạt 22.548 tấn, đóng góp cho nhà nước được 1.947 tấn lương thực.

Thông qua phong trào hành động cách mạng, nhiều cán bộ đảng viên đã trưởng thành, nội bộ đoàn kết mối quan hệ giữa đảng và dân ngày càng gắn bó. Đặc biệt đợt phát thể đảng viên theo chỉ thị 72 của Trung ương, đội ngũ đảng viên được nâng cao ý thức chính trị, tinh tiên phong gương mẫu và phẩm chất cách mạng. Năm 1980 có trên 80% số đảng viên đủ tư cách được phát thể.

Những kết quả đạt được trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc của Đảng bộ và nhân dân trong những năm thực hiện kế hoạch Nhà nước là kết tinh của trí tuệ và công sức của giai cấp nông dân tập thể, của đội ngũ công nhân, trí thức, thợ thủ công, của các ngành, ban trong huyện dưới sự lãnh đạo của đảng. Nhờ vậy, đảng bộ đã trưởng thành, công tác xây dựng chính quyền, đoàn thể quần chúng ngày càng vững mạnh. Đây là những tiền đề quan trọng để đảng bộ và nhân dân bước vào nhiệm vụ mới: xây dựng kinh tế xã hội những năm 1981-1985.

2. Đảng bộ và nhân dân Kim Bảng hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế xã hội (1981-1985)

Tháng 12-1980 Ban chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ 9 quyết định về phương hướng, nhiệm

vụ kinh tế xã hội năm 1981. Nội dung cơ bản trong kế hoạch năm 1981 là : Sử dụng tốt nhất mọi khả năng sẵn có tận dụng nguồn vốn nhất là lao động, đất đai, ngành nghề để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, mở rộng tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng trên địa bàn từng huyện, tỉnh và thành phố.

Để tăng cường cấp huyện và phân cấp quản lý ngày 1-4-1981 Chính phủ đã có quyết định về việc điều chỉnh địa giới huyện Kim Thanh thành 2 đơn vị huyện và một thị. Đến tháng 6-1981 các huyện Kim Bảng, Thanh Liêm và thị xã Hà Nam làm việc theo đơn vị mới được tách ra, Kim Bảng gặp không ít khó khăn gần như phải tổ chức lại từ đầu cả bộ máy lẫn xây dựng cơ sở vật chất và quản lý kinh tế. Nhưng với quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân, ngay sau khi trở về đơn vị mới, huyện ủy đã có nghị quyết số 1 về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trọng tâm là phát triển nông nghiệp, từng bước khai thác thế mạnh của địa phương, tổ chức lại quy mô hợp tác xã, đội sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.

Đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của quần chúng, ngày 13-1-1981 ban Bí thư Trung ương đảng ra chỉ thị 100 về đổi mới quản lý trong nông nghiệp để khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Quán triệt chỉ thị 100 của Trung ương và chủ trương của Tỉnh ủy, huyện ủy đã tổ chức cho cán bộ chủ chốt của các ngành, các cấp, các xã học tập. Sau đó phân

công các đồng chí ủy viên ban chấp hành phụ trách xã viên. Do làm tốt công tác tư tưởng lại được học tập chỉ thị của Đảng đã khơi dậy được lòng nhiệt tình, hăng hái say sưa của người lao động với đồng ruộng. Mặc dù năm 1981 sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn, rét đậm kéo dài làm cho hàng trăm mẫu mạ bị chết. Nhưng với tinh thần chủ động khắc phục mọi hoàn cảnh thiên nhiên nông dân vẫn không bỏ diện tích cấy trồng. Toàn huyện diện tích gieo cấy vượt 104,2%. Năng suất cả năm đạt 43,81 tạ/ha. Có 2 xã Đồng Hóa, Hoàng Tây đạt 50 tạ/ha. Đây là năm đầu tiên khoán sản phẩm, lại được mùa, nhân dân phấn khởi, khí thế thi đua lao động sản xuất và chăn nuôi sôi nổi. Nhiều hộ xã viên đã nuôi 3 đến 4 con lợn, đàn lợn lai kinh tế đạt 30% tổng đàn lợn cả năm. Phong trào gia đình xã viên nuôi trâu, bò cày kéo và sinh sản phát triển mạnh. Huyện đã tổ chức lại 19 hợp tác xã quy mô toàn xã thành 41 hợp tác xã để phù hợp với trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ. Thông qua các hoạt động kinh tế, quan hệ sản xuất XHCN tiếp tục được củng cố, cơ sở vật chất kỹ thuật của tập thể được tăng cường. Từ vụ chiêm xuân 1980-1981 tất cả các hợp tác xã đã thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động.

Chính đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân trong cơ chế quản lý mới đã kích thích tinh thần hăng say lao động sản xuất của xã viên, tận dụng đất đai lao động, tiền vốn, vật tư, tận thu sản phẩm để thực hiện 1 số biện pháp thâm canh, tăng năng suất.

Qua một năm tách huyện, lại được mùa 2 vụ liền đời sống của nhân dân được ổn định. Một số gia đình đã có dự trữ một phần về lương thực, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Ngày 26-11-1982, đại hội đại biểu đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ 17 đã khai mạc, đại hội đã quán triệt nghị quyết đại hội đảng toàn quốc lần thứ 5 (3-1982), các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy để tiến hành kiểm điểm tình hình mọi mặt từ khi tổ chức lại huyện (6-1981) nhằm khẳng định những thành tích, thấy rõ khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý kinh tế xã hội và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế xã hội những năm tới. Đại hội đã nêu bật những thắng lợi to lớn trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện. Đó là, cán bộ, đảng viên, có bước trưởng thành về chỉ đạo kinh tế, quản lý xã hội, phát huy tính chủ động sáng tạo, từng bước khắc phục khó khăn, chống tư tưởng ỷ lại, trông chờ, quan liêu bao cấp, biết lo toan trách nhiệm trước Đảng, trước dân nên sản xuất phát triển, lương thực vượt 5.889 tấn so với bình quân 5 năm (1976-1980). Đặc biệt vụ mùa năm 1982 là vụ có năng suất cao nhất từ trước tới nay đạt 25 tạ/ha là năm thứ ba huyện Kim Bảng đạt năng suất 5 tấn/ha (1974, 1976 và 1982), làm cho đời sống nhân dân ngày càng ổn định. Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã vượt lên khó khăn về nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, điện để duy trì sản xuất, phát triển các ngành nghề. Đặc biệt huyện đã mạnh dạn đầu tư vốn lao động, vật tư để chuyển hướng xây dựng các cơ sở sản xuất ra các mặt hàng mới như: bột nhẹ (Vân Sơn), Đô lô mi (Tân Lang). Do vậy đã nâng tổng sản lượng lên 3,9 triệu đồng.

Để phục vụ cho sản xuất, công tác phân phối lưu thông cũng có nhiều cố gắng, các ngành thương nghiệp, vật tư, lương thực đã nỗ lực tổ chức thu mua, nắm nguồn hàng, khai thác các nguồn hàng trong và ngoài huyện, mở rộng hoạt động tư doanh, đảm bảo nghĩa vụ đóng góp với nhà nước, góp phần tích cực vào việc giải quyết khó khăn trong đời sống nhân dân. Với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" trong điều kiện Nhà nước khó khăn về vật tư, tiền vốn chỉ hỗ trợ một phần cho dân, huyện đã huy động tiền vốn, ngày công của nhân dân để xây dựng các công trình phục vụ sản xuất và đời sống như : hoàn thành trạm bơm Thanh Sơn, Khả Phong, trường phổ thông trung học Lê Hồ, phòng khám đa khoa (Lê Hồ), sân vận động huyện... với hàng vạn ngày công và hàng trăm triệu đồng cho các công trình phúc lợi của địa phương. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa được duy trì, đời sống nhân dân được ổn định. Bước đầu thực hiện cải cách giáo dục ở 3 ngành học phổ thông, bỏ túc văn hóa và mầm non.

Song song với công tác chỉ đạo các nhiệm vụ kinh tế xã hội, công tác xây dựng đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được gắn với nhiệm vụ chính trị, huyện ủy đã chỉ đạo cho các cấp ủy cơ sở, tăng cường giáo dục cho cán bộ, đảng viên về lý luận chính trị, đường lối chính sách của Đảng, phẩm chất đạo đức cách mạng. Qua đó nâng cao ý chí phấn đấu và củng cố sự nhất trí trong đảng. Trong 2 năm (1980-1981) Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo thực hiện chỉ thị của Trung ương về phát triển đảng

viên. Qua tổng kết phát thẻ đảng viên chúng ta đã làm tốt việc kiểm điểm, phân loại và trao thẻ cho những đảng viên xuất sắc, hoàn thành nhiệm vụ. Song Đảng bộ cũng kiên quyết đưa 172 đảng viên không đủ tư cách ra khỏi đảng. Mặt khác đã tháo gỡ được nhiều khó khăn như một số muốn bỏ công tác xin ra đảng nay đã thiết tha xin ở lại, việc nợ nần dây dưa, lấn chiếm đất đai của một số đảng viên đã giải quyết dứt điểm. Do làm tốt công tác tư tưởng, tăng cường kiểm tra chất lượng đảng viên nhiều đảng bộ đã được tỉnh ủy Hà Nam Ninh công nhận và tặng cờ đảng bộ vững mạnh như: Tượng Lĩnh, Nguyễn Úy, Đồng Hóa, phòng lương thực, đảng bộ quân sự huyện.

Tuy vậy những năm 1981-1982 nền kinh tế còn mất cân đối nghiêm trọng. Phong trào phát triển còn chưa mạnh, chưa đều, chưa toàn diện, đời sống của nhân dân còn khó khăn nhất là mặt trận sản xuất nông nghiệp phát triển còn chậm. lương thực bình quân ăn còn quá thấp dưới 11 kg/tháng/người, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn chưa đủ việc làm cho công nhân, trong khi dân số tăng quá nhanh. Từ yêu cầu, nhiệm vụ mới, đảng bộ huyện chỉ rõ phương hướng phấn đấu trong 3 năm (1983-1985) phải thực hiện 4 mục tiêu kinh tế xã hội là:

- Giải quyết nhu cầu ăn, mặc, ổn định đời sống nhân dân
- Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH
- Tập trung cải tạo XHCN
- Tăng cường quốc phòng an ninh

Từ mục tiêu trên, yêu cầu cấp bách lúc này là giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm, phát triển sản xuất hàng tiêu dùng đi sâu vào thâm canh, tăng vụ, tăng sản lượng, hình thành các vùng lúa cao sản. Vụ chiêm xuân 1985 đạt 35,65 tạ/ha là đỉnh cao mới về năng suất, 6 hợp tác xã đạt trên 40 tạ/ha, cao nhất là hợp tác xã Nhật Tân 46,22 tạ/ha. Ba năm (1983-1985) sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn nhất là năm 1984 thiên tai dồn dập, toàn huyện bị lốc xoáy mưa lớn đến vụ mùa 1985-1986 cũng gặp mưa lớn, kéo dài. Song sản lượng lương thực bình quân 3 năm (1983-1985) vẫn đạt 28.823 tấn tăng 17% so với 3 năm trước. Nông trường Ba Sao đã được huyện duyệt quy hoạch đang mở rộng sản xuất và thâm canh. Do phát triển được sản xuất nông nghiệp, các nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước đều hoàn thành vượt mức. Chăn nuôi đã trở thành ngành chính vừa cung cấp thực phẩm cho đời sống vừa phục vụ sản xuất nông nghiệp. Bình quân mỗi năm đóng góp thực phẩm cho nhà nước 487 tấn. Năm cao nhất huyện đạt 558 tấn thực phẩm. Trong xây dựng cơ bản, nổi bật nhất là công tác thủy lợi, đề điều, chỉ trong 3 năm đã hoàn thành 9 trạm bơm điện. Bước đầu huyện phát động phong trào củng cố, khôi phục giao thông nông thôn, nâng cấp cầu phao Quế, sửa chữa các trục đường giao thông liên xã, liên thôn, các xí nghiệp đã bước đầu đi vào hạch toán kinh doanh XHCN, gắn ngân sách với kế hoạch, sản xuất với phân phối lưu thông. Ngân sách tuy thu không đủ chi nhưng đã cố gắng tạo nguồn, tạo vốn đầu tư, huy động vốn lưu động hỗ trợ cho các cơ sở phát triển các ngành nghề mới. Tỉ trọng

thu quốc doanh và thu thuế công thương nghiệp từ cơ sở đến huyện đã được tăng rõ rệt, việc xây dựng ngân sách xã đã được chú ý hơn và phát triển có trọng điểm đạt hiệu quả cao.

3. Đảng bộ Kim Bảng trong sự nghiệp đổi mới của Đảng (1986-1990)

Chấp hành điều lệ của Đảng và các chỉ thị 79,80 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 4-9-1986 đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ 18 được tiến hành trọng thể. Đại hội đã thảo luận và tham gia ý kiến vào các dự thảo văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 6, đại hội đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh lần thứ 4, đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ 18 đã đánh giá: "Trong 3 năm qua, Đảng và Nhà nước có nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng, Tỉnh ủy, ủy ban nhân dân tỉnh có nhiều chủ trương, biện pháp sát hợp để thực hiện cơ chế quản lý mới, đảng bộ và nhân dân trong huyện đã kịp thời cụ thể hóa đường lối, chủ trương phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương nên từng bước đã tháo gỡ khó khăn cho cơ sở, khuyến khích thúc đẩy sản xuất phát triển, đời sống nhân dân dần được ổn định, tạo được sự chuyển biến nhiều mặt trên các lĩnh vực kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương". Đại hội đã rút ra những bài học kinh nghiệm là : Ở đâu và lúc nào, nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, nhạy bén nắm bắt cái mới, đoàn kết năng động, sáng tạo, đề cao trách nhiệm, tự lực chủ động, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân lao động, biết rút kinh nghiệm của chính mình, khiêm tốn

học hỏi các đơn vị bạn, mở rộng quan hệ kinh tế thì ở đó vượt qua được mọi khó khăn, tạo ra được bước phát triển mới. Đại hội đã giành nhiều thời gian, bàn bạc, phương hướng chung của huyện đã đi sâu vào 4 chương trình chủ yếu là:

- Chương trình lương thực, thực phẩm
- Chương trình sản xuất hàng tiêu dùng
- Chương trình xuất khẩu
- Chương trình lao động và dân số

Trước mắt, Đảng bộ huyện đã dồn sức xây dựng chương trình lương thực, thực phẩm và ra nghị quyết số 08 về phát triển nông, lâm nghiệp 2 năm 1986-1987 tập trung khai thác có hiệu quả tiềm năng lao động đất đai các vùng bán sơn địa, vùng chiêm trũng để thâm canh, chuyên canh, tăng vụ phát triển nông nghiệp, xây dựng kinh tế đồi rừng. Bước vào thực hiện nghị quyết đại hội nhất là 3 năm (1985-1987) tình hình kinh tế xã hội có nhiều biến động thời tiết thay đổi thất thường. Năm mưa nhiều lụt úng lớn, năm hạn hán nắng nóng sâu bệnh phát triển mạnh nhất là nạn rầy nâu. Tình hình kinh tế luôn mất cân đối, giá cả thị trường luôn biến động sau đợt đổi tiền, lương không đảm bảo cho đời sống cán bộ, công nhân viên, giá cả thị trường ngày càng tăng trong khi đó trình độ lãnh đạo của đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế chưa đổi mới trong cách nghĩ, cách nhìn. Đứng trước những khó khăn đó, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự đoàn kết nhất trí trong toàn đảng bộ, huyện ủy đã tập trung tháo gỡ khó khăn bố trí và sắp xếp lại sản xuất,

hoàn thiện cơ cấu kinh tế, bố trí lại cơ cấu mùa vụ, cây trồng, luân canh tăng vụ. Bước đầu chuyển từ sản xuất độc canh, chuyên canh sang kinh doanh tổng hợp, toàn diện, hình thành và đi vào khai thác chiều sâu các tiểu vùng với các loại hình kinh tế nông lâm nghiệp thích hợp. Trên cơ sở bố trí cơ cấu cây trồng, mùa vụ huyện đã phân thành 5 vùng kinh tế trong huyện : vùng thâm canh cây lúa gồm các xã tã ngạn, vùng chuyên canh lạc ven sông Đáy, ven trục đường 60, vùng chuyên canh đay ở 1 số hợp tác xã ven sông Đáy, sông Nhuệ, vùng lâm nghiệp và cây công nghiệp dài ngày ở các xã miền núi, vùng khai thác sản xuất vật liệu xây dựng.

Do làm tốt công tác phân vùng kinh tế, các hợp tác xã, xí nghiệp đã xây dựng lại phương hướng sản xuất, xác định cơ cấu sản xuất vừa phù hợp với từng tiểu vùng kinh tế, vừa phù hợp với đặc điểm riêng của từng cơ sở. Để đáp ứng yêu cầu thâm canh, chuyên canh, tăng vụ trong sản xuất nông nghiệp, huyện ủy đã chỉ đạo cho các ngành tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật trong nông nghiệp. Phòng thủy lợi, công ty thủy nông đã quản lý khai thác có hiệu quả các công trình thủy nông, củng cố mở rộng những trạm bơm dầu mối, xây dựng thêm một số trạm bơm mối, gia cố tôn cao các tuyến đê phòng chống lụt, lũ, úng. Phòng nông nghiệp đã đưa nhanh các tiến bộ kỹ thuật về giống lúa, màu, cây công nghiệp, con gia súc vào sản xuất cho các vùng kinh tế khác nhau. Do đó, sản xuất nông nghiệp năm 1986 sản lượng đạt 30.457 tấn, năng suất 21,79 tạ/ha. Mức ăn đã

tăng dần từ bình quân lương thực 16,4 kg/người/tháng đến năm 1986 đã tăng lên 22,6 kg/người/tháng. Nhiều HTX đã trồng ngô đông trên ruộng nước. Hợp tác xã Trung Đông (Đông Hóa) là hợp tác xã đầu tiên của tỉnh trồng ngô trên nền đất ướt, đạt năng suất cao trong vụ đông xuân 1986-1987. Sản xuất lương thực được phát triển nên chăn nuôi cũng phát triển mạnh. Ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp được tháo gỡ khó khăn và được tự chủ về kinh tế đã nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả. Hợp tác xã dệt vải Kim Tân (Nhật Tân) Kim Thọ (Hoàng Tây) đã sản xuất nhiều mặt hàng xuất khẩu. Hợp tác xã gốm (Quyết Thành) đã giữ vững được nghề truyền thống của mình và sáng tạo thêm nhiều mẫu mã mặt hàng mới vừa phục vụ trong nước vừa xuất khẩu. Hợp tác xã Vân Sơn sản xuất nguyên vật liệu xây dựng đảm bảo chất lượng. Một số xí nghiệp nhỏ như gạch Khả Phong, xi măng Ba Sao, cơ khí nông nghiệp huyện đã vươn lên tự chủ trong kinh doanh, có lãi. Trong 3 năm (1984-1986) huyện đã huy động lương thực cho nhà nước 15.746 tấn thóc, 1391 tấn thịt lợn hơi, xuất khẩu trị giá 1.771.680 đồng.

Công tác quân sự địa phương trong giai đoạn cách mạng mới cũng được cấp ủy quan tâm. Mọi công dân được giáo dục ý thức quốc phòng toàn dân, nhận thức tình hình, nhiệm vụ mới, xây dựng các cụm kinh tế quốc phòng, gắn nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu. Đồng thời huyện chỉ đạo cho các xã, cụm xây dựng các đại đội cơ động, đại đội chiến đấu tại chỗ, lực lượng dự bị động

viên xác định là lực lượng chiến lược trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Năm 1986 lực lượng dự bị động viên Kim Bảng đã cơ động lên đường đi đắp đê Hoàng Long gồm 600 sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ được biên chế thành một tiểu đoàn, lực lượng dự bị động viên Kim Bảng đã hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc được ủy ban nhân dân huyện Hoàng Long tặng cờ thưởng lưu niệm.

Trong công tác tuyển quân từ năm 1982 đến năm 1986 huyện đã tuyển chọn 5034 nam nữ thanh niên lên đường làm nhiệm vụ nghĩa vụ quân sự. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững. Các ngành trong khối nội chính được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo, điều hành chặt chẽ các lực lượng vũ trang địa phương đã chủ động hiệp đồng thống nhất các phương án phối hợp điều tra khám phá truy quét bọn buôn lậu, úp hạp, mê tín dị đoan... Hai ngành quân sự và công an huyện là 2 đơn vị lá cờ đầu của tỉnh về phong trào quân sự địa phương và bảo vệ an ninh tổ quốc.

Thi hành chỉ thị 55 của Trung ương, nghị quyết của đại hội Đảng bộ huyện về xây dựng, tổ chức cơ sở đảng vững mạnh, trong sạch. Đây là nhiệm vụ then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Đối chiếu 5 yêu cầu của chỉ thị 55/TW và nghị quyết 25, 26 của tỉnh ủy Hà Nam Ninh, huyện ủy đã chỉ đạo cơ sở gắn việc xây dựng chi bộ, đảng bộ vững mạnh trong sạch với việc xây dựng chính quyền, đoàn thể quần chúng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Huyện ủy đã thành lập ban chỉ đạo giải quyết đầu yếu, khâu yếu nhằm giúp cơ sở giải quyết kịp thời khó khăn

về nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể.

Do làm tốt chỉ thị 55/TW của Trung ương từ năm 1981 đến năm 1984 có 22/71 chi, đảng bộ đạt yêu cầu vững mạnh, 7 đảng bộ xã, 5 chi bộ, đảng bộ cơ quan được tặng cờ đảng bộ vững mạnh do tỉnh ủy trao tặng.

Thực hiện phổ cập chương trình lý luận sơ cấp, trường đảng của huyện đã mở tại chức cho 9 đảng bộ nên tổng số đảng viên có trình độ sơ cấp chính trị lên 1918 đồng chí, trung cấp 117 đồng chí cao cấp 7 đồng chí đạt trên 40% số Đảng viên có trình độ lý luận chính trị. Ngày 14-1-1987 huyện ủy đã có nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng Đảng trong 2 năm 1987-1988, hướng phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong năm 1988 là : sản xuất lương thực phấn đấu 38.000 tấn, giá trị sản lượng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp 100 triệu đồng, xuất khẩu 35.000 đồng, tỉ lệ tăng dân số 1,5%. Phấn đấu năm 1988 Đảng bộ huyện được công nhận là Đảng bộ vững mạnh trong sạch. Muốn đạt được những mục tiêu trên, các cấp ủy từ huyện đến cơ sở phải đổi mới tư duy nhất là tư duy kinh tế, đổi mới phong cách làm việc và đổi mới công tác tổ chức, cán bộ trong đó gắn chặt 3 mặt công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ngày 19-12-1988 đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ 19 (1989-1990) khai mạc. Đại hội đã đánh giá những ưu, khuyết điểm trong việc thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ 18 và bàn phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế xã hội trong những năm tới.